

BẢN CÔNG KHAI TÀI CHÍNH NẤU ĂN

1.	Tổng số học sinh của trường	381	Học sinh				
2.	Số học sinh cắt cơm	22	Học sinh				
3.	Số học sinh ăn sáng:	359	Học sinh	Tiền ăn:	7,000 đồng	=	2,513,000 đồng
5.	Số học sinh ăn trưa:	359	Học sinh	Tiền ăn:	23,000 đồng	=	8,257,000 đồng
6.	Số học sinh ăn tối:	359	Học sinh	Tiền ăn:	23,000 đồng	=	8,257,000 đồng
8.	Tiền thu:	19,027,000	đồng	53,000			
9.	Tiền chi lương thực, thực phẩm trong ngày:	19,027,000	đồng				
10.	Tiền thiếu:			0	đồng		

Đơn vị thực hiện :

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Gạo	Kg	107.7	0	0	
2	Dầu ăn	Lít	15.0	50,000	750,000	
3	Nước mắm	Lít	5.0	13,800	69,000	
4	Mỳ chính	Kg	2.0	55,000	110,000	
5	Bột canh	Kg	4.0	20,000	80,000	
6	Muối trắng	Kg	4.0	7,000	28,000	

7	Nước rửa bát	Lít	6.8	38,000	258,400	
8	Nước lau nhà	Lít	7.2	30,000	216,000	
9	Gas đun bếp	Kg	30.0	36,000	1,080,000	
10	Mỳ Tôm	Gói	359.0	4,000	1,436,000	
11	Trứng gà	Quả	359.0	3,300	1,184,700	
12	Thịt lợn kho	Kg	37.0	120,000	4,440,000	
13	Trứng gà (kho thịt)	Quả	359.0	3,300	1,184,700	
14	Cải ngọt xào	Kg	45.0	12,000	540,000	
15	Bí xanh (canh)	Kg	22.2	10,000	222,000	
16	Ồi	Kg	28.0	20,000	560,000	
17	Gà rang sả ớt	Kg	63.0	80,000	5,040,000	
18	Đậu phụ rán	Kg	43.0	20,000	860,000	
19	Cải ngọt(canh)	Kg	23.6	12,000	283,200	
20	Dưa hấu	Kg	28.0	20,000	560,000	
21	Củ xía	Kg	1.0	20,000	20,000	
22	Đường kho thịt	Kg	1.0	25,000	25,000	
23	Tỏi	Kg		40,000	-	
24	Hành lá	Kg	2.0	40,000	80,000	
					19,027,000	

Yên Châu, ngày 21...tháng 12...năm 2025...

BỘ PHẬN NHÀ BẾP

THANH TRA NHÂN DÂN

BỘ PHẬN KẾ TOÁN

ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG

hương

HT

HT



Lò Thị Hương

Hoàng Thái Bình

Tạ Hải Yến

Lưu Văn Khải

KẾ TOÁN CÔNG TY

Uân

Nguyễn Thị Như Vân



ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Nguyễn Văn Hải

